**VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TW**

**TRUNG TÂM TƯ VẤN, ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN TƯ LIỆU**

**THƯ MỤC THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI**

**Tháng 5/2020**

**1. Nguyễn Văn Lịch, Phùng Huy Hoàng**

 ***Nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước***

*Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 939/2020; Tr. 58-62

 *Từ khóa:* Kinh tế, Đối ngoại

 *Tóm tắt:*  Trong những năm qua, ngoại giao kinh tế đã thực hiện tốt vai trò hỗ trợ, đồng hành cùng các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp triển khai các hoạt động kinh tế đối ngoại, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế. Bài viết đề cập những kết quả đạt được của ngoại giao kinh tế thời gian qua; đề xuất phương hướng tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao kinh tế thời gian tới.

**2. Phạm Thị Tường Vân, Mai Thị Hải**

 ***Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 – 2020: Thực trạng và một số khuyến nghị***

*Nguồn trích:* Tạp chí Cộng sản, Số 939/2020; Tr. 63 – 68

*Từ khóa*: Cổ phần hóa, Doanh nghiệp Nhà nước

 *Tóm tắt:* Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 đã và đang được triển khai về cơ bản đạt được nhiều kết quả kahr quan hơn so với giai đoạn trước, tập trung vào tăng giá trị cổ phần hóa thay cho tăng cho số lượng. Bài viết đánh giá kết quả thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thời gian qua; đồng thời trên cơ sở phân tích nguyên nhân đề xuất giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thời gian tới.

**3. Phan Thế Công, Lý Thị Huệ**

 ***Nhà nước kiến tạo thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân – Thực trạng và giải pháp***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 291/2020; Tr. 19 – 23

 *Từ khóa:* Nhà nước kiến tạo, Kinh tế tư nhân, Doanh nghiệp tư nhân

 *Tóm tắt:* Những năm qua, kinh tế Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng nhanh của kinh tế tư nhân, đóng góp vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế. Tuy nhiên, trên thực tế, các doanh nghiệp tư nhân cũng gặp không ít rào cản phát triển, cả trên góc độ vi mô và vĩ mô. Chính vì vậy, việc xây dựng nàh nước kiến tạo sẽ đóng vai trò then chốt trong gỡ bỏ các rào cản phát triển đối với doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích các vấn đề về Nhà nước kiến tạo, vai trò của kinh tế tư nhân và các rào cản, từ đó đề xuất các giải pháp xây dựng Nhà nước kiến tạo để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.

**4. Phùng Văn Hiền**

 ***Phát huy vai trò liên kết vùng trong phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 281/2019; Tr. 53-56

 *Từ khóa:* Liên kết vùng, Kinh tế vùng, Kinh tế, Xã hội, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Phát huy sức mạnh và nguồn lực của địa phương cũng như tăng cường liên kết nội vùng và ngoại vùng để thực hiệnnhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong vùng, liên vùng và cả nước là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Bài viết phân tích thực trạng về các vùng kinh tế hiện nay. Đưa ra một số đề xuất nhằm phát huy vai trò liên kết vùng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**5. Lê Thị Kim Chung**

 **FTA ASEAN – Trung Quốc: Những ảnh hưởng đến phúc lợi ngành sợi dệt Việt Nam**

Nguồn trích: Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 9/2019; Tr. 71 – 84

 *Từ khóa:* FTA, ASEAN, Trung Quốc, Ngành Sợi dệt, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết đánh giá tác động của việc cắt giảm thuế quan theo cam kết của hiệp định thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc mà Việt Nam đã tham gia đến các chỉ tiêu phúc lợi trong ngành sợi dệt Việt Nam. Đồng thời đưa ra một số khuyến nghị nhằm giúp các doanh nghiệp ngành sợi dệt phát triển và tăng khả năng cạnh tranh với các sản phẩm nước ngoài.

**6. Nguyễn Thị Thanh Thư**

 ***Các rào cản phát triển các mô hình thương mại điện tử Việt Nam trong bói cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương, tháng 5/2019; Tr. 4-6

 *Từ khóa:* Thương mại điện tử, Cách mạng công nghiệp 4.0

 *Tóm tắt:* Cách mạng công nghệ 4.0 với việc áp dụng công nghệ thông tin trong kinh tế đem lại những lợi ích to lớn. Trong đó, thương mại điện tử là lĩnh vực có được nhiều lợi ích rõ ràng nhất như chia sẻ tài nguyên vốn hữu hạn thông qua các dịch vụ chia sẻ của uber, grab, hay cá nhân hóa dịch vụ giao vận,… Không chỉ vậy, thương mại điện tử cung cấp thông tin phong phú, giúp giảm chi phí sản xuất, giảm phí bán hàng và tiếp thị, giảm chi phí giao dịch,.. Bài viết đề cập đến thực trạng phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam. Phân tích những khó khăn, thách thức của thương mại điện tử; những khó khăn trong việc phát triển từng mô hình thương mại điện tử ở Việt Nam.

**7. Nguyễn Huy Hoàng**

 ***Kinh nghiệm xây dựng đồng bộ thể chế của Singapore và gợi ý cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 4/2019; Tr. 3 – 12

 *Từ khóa:* Thể chế, Cải cách thể chế, Phát triển, Singapore

 *Tóm tắt:* Thể chế nói chung và thể chế kinh tế, chính trị, xã hội nói riêng được cho là nhân tố quan trong quyết định sự phát triển của một quốc gia. Cho đến nay đã có những cách thức khác nhau ghi nhận vai trò của thể chế đối với phát triển và để giải quyết vấn đề phát triển đòi hỏi phải cải cách các thể chế này, bắt đầu từ giải pháp then chốt đó là năng lực quản trị nhà nước. Đây cũng chính là nguyên nhân tạo nên những thành công nhất định của một số quốc gia trong khu vực như Singapore và Malaysia mà Việt Nam có thể học hỏi. Bài biết tìm hiểu quá trình thực thi thể chế hành chính, kinh tế và chính trị xã hội ở Singapore cũng như đưa ra một số gợi ý cho Việt Nam trong quá trình cải cách thể chế nhằm phát triển đất nước.

**8. Phạm Quốc Trường**

 ***Thiết kế hợp đồng theo hình thức đối tác công – tư: Nhận diện và giải pháp***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2019; Tr. 3 – 6

 *Từ khóa:* Thiết kế hợp đồng, PPP, Hợp tác công - tư

 *Tóm tắt:* Bài viết tìm hiểu về hợp đồng PPP. Trình bày bản chất của hình thức PPP. Đưa ra quan điểm hoàn thiện thiết kế hợp đồng PPP. Giới thiệu các bước thực hiện thiết kế hợp đồng theo hình thức PPP và các nhân tố ảnh hưởng.

**9. Lê Thị Kim Chung**

 ***FDI vào Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế: Những con số ấn tượng và vấn dề đặt ra***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2019; Tr. 28 – 31

 *Từ khóa:* FDI, Đầu tư trực tiếp nước ngoài, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Hội nhập kinh tế quốc tế đã có những tác động mạnh mẽ đến kinh tế Việt Nam, trong đó có đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam có sự tăng trưởng mạnh nhất. Đến nay, FDI đã trở thành khu vực quan trọng đóng góp vào sự tăng trưởng của nền kinh tế. Bài viết nhằm mục đích làm sáng tỏ những thành tựu trong việc thu hút FDI vào Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và những vấn đề còn tồn tại, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả dòng vốn FDI vào Việt Nam.

**10. Tạ Thị Đoàn**

 ***Để khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2019; Tr. 38 – 41

 *Từ khóa:* Kinh tế tư nhân, Kinh tế, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII đã đưa ra mục tiêu, phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ trọng trong tổng sản phẩm nội địa (GDP). Bài viết đề cập đến những bước chuyển đổi trong nhận thức của Đảng về kinh tế tư nhân. Nêu những kết quả đạt được trong thực tiễn. Phân tích những vấn đề còn tồn tại trong phát triển kinh tế tư nhân, từ đó đề xuất những giải pháp để phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế.

**11. Phí Văn Hạnh**

 ***Phát triển du lịch thông minh ở Việt Nam hiện nay***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2019; Tr. 46 – 48

 *Từ khóa:* Du lịch, Du lịch thông minh, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết đưa ra các lý thuyết về du lịch thông minh, đồng thời khái quát về xu hướng du lịch thông minh ở Việt Nam hiện nay và đề xuất định hướng để phát triển ngành này trong thời gian tới.

**12. Nguyễn Thị Thanh Nga**

 ***Để khu vực kinh tế phi chính thức đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển kinh tế - xã hội***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2019; Tr. 49 – 51

 *Từ khóa:* Kinh tế phi chính thức, Kinh tế, Xã hội, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Khu vực kinh tế phi chính thức thường chiếm một tỷ trọng đáng kể trong nền kinh tế của các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Quá trình hoạt động của các chủ thể trong khu vực này đã tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia. Vì vậy, quá trình này tất yếu gây ra những ngoại ứng. Bài viết nghiên cứu những ngoại ứng do quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế phi chính thức gây ra, từ đó đề xuất một số giải pháp để điều tiết khu vực này theo hướng đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển chung của nền kinh tế.

**13. Nguyễn Chi Mai**

 ***Một số vấn đề vốn cho nông nghiệp công nghệ cao thời Cách mạng Công nghiệp 4.0***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2019; Tr. 52 – 54

 *Từ khóa:* Vốn, Nông nghiệp công nghệ cao, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết đánh giá một số kênh tạo vốn đối với doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, phân tích thực trạng vốn cho nông nghiệp công nghệ cao, từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm phát triển kênh vốn này.

**14. Bùi Thị Nhung**

 **Nâng cao năng lực cạnh tranh cho nông sản Việt Nam**

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2019; Tr. 55 – 57

 *Từ khóa:* Năng lực cạnh tranh, Nông nghiệp, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Trong những năm đổi mới, nông nghiệp nước ta đã có những bước phát triển nhanh, tạo ra khổi lượng nông sản hàng hóa lớn, tự tin bước vào hội nhập thị trường nông sản quốc tế. Nhưng năng lực cạnh tranh hàng nông sản nhìn chung còn thấp. Bài viết trên cơ sở phân tích thực trạng, từ đó đưa ra một số giải pháp để nâng cao năng lực cạnh tranh cho nông sản Việt Nam.

**15. Nguyễn Thị Tuệ Anh, Ngô Minh Tuấn**

 ***Chính sách công nghiệp của một số quốc gia và gợi ý cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2019; Tr. 61 – 64

 *Từ khóa:* Chính sách công nghiệp, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Trên thế giới, chính sách công nghiệp được sử dụng ở hầu hết các quốc gia và được coi là một công cụ chính sách trọng tâm để phát triển ngành công nghiệp. Bài viết tìm hiểu kinh nghiệm trong việc thực thi chính sách công nghiệp của một số quốc gia trên thế giới, từ đó đưa ra một số gợi ý cho Việt Nam góp phần hoàn thiện chính sách công nghiệp, từ đó thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện địa hóa.

**16. Đặng Duy Hưng, Trần Hoàng Hải**

 ***Chiến lược công nghiệp hóa rút ngắn: Thực tiễn quốc tế và kinh nghiệm đối với Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2019; Tr. 65 – 68

 *Từ khóa:* Chiến lược công nghiệp, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Thực tế cho thấy, nhiều nước thực hiện công nghiệp hóa rút ngắn nhờ đó tránh được những khó khăn và gian khổ mà các nước đi trước pải trải qua. Vấn đề là trong điều kiện cụ thể của mình, Việt Nam có thể rút ngắn thời kỳ CNH như thế nào và đến mức độ nào. Bài viết đề cập đến một số điều kiện cơ bản nhất được rút ra từ kinh nghiệm các nước đi trước.

**17. Bùi Thị Hạnh, Nguyễn Thị Nguyệt Dung**

 ***Tiến trình phát triển khuôn khổ chính sách tiền tệ của một số nước châu Á và kinh nghiệm cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2019; Tr. 69 – 71

 *Từ khóa:* Chính sách tiền tệ, Châu Á, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết khái quát sự thay đổi về khuôn khổ chính sách tiền tệ của một số nước châu Á, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm về điều hành chính sách tiền tệ cho Việt Nam.

**18. Trần Hoàng Minh, Nguyễn Thị Phương Thanh**

 ***Quản lý tài chính công tại một số nền kinh tế trên thế giới và hàm ý chính sách cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2019; Tr. 72 – 75

 *Từ khóa:* Tài chính công, quản lý, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết trình bày mô hình quản lý tài chính công của một số quốc gia trên thế giới, qua đó thấy được những ưu điểm, nhược điểm của các nước và rút kinh nghiệm cho Việt Nam để hoàn thiện chính sách quản lý tài chính công, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy và phát triển nền kinh tế trong thời gian tới.

**19. Đặng Thành Cương, Trịnh Thị Hằng**

 ***Kinh nghiệm của một số quốc gia về sử sụng ODA trong giao thông đường bộ và gợi ý cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2019; Tr. 76 – 78

 *Từ khóa:* ODA, Giao thông, đường bộ

 *Tóm tắt:* Việc thu hút và sử dụng các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng ngành giao thông vận tải, đặc biệt là trong giao thông đường bộ được Nhà nước rất quan tâm. Mặc dù đã thu hút được lượng ODA khá lớn, nhưng hệ thống giao thông vận tải của Việt Nam còn rất nhiều yếu kém, bất cập. Bài viết giới thiệu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về sử dụng ODA trong giao thông đường bộ, từ đó đưa ra một số gợi ý cho Việt Nam.

**20. Nguyễn Cúc**

 ***Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 280/2019; Tr. 53 – 57

 *Từ khóa:* Nghị quyết số 12-NQ-TW, Doanh nghiệp nhà nước, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành TW Đảng (Khóa (XII) về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước đã khẳng định: “Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, để doanh nghiệp nhà nước giữ vững vị trí then chốt và là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội”. Bài viết tập trung vào thực trạng vấn đề đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nàh nước hiện nay và các giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh công tác này.

**21. Chu Thị Hạnh**

 ***Một số giải pháp nhằm triển khai hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 283/2019; Tr. 9 - 14

 *Từ khóa:* Giảm nghèo, Chương trình Mục tiêu quốc gia, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến tình hình thực hiện công tác giảm nghèo ở nước ta thời gian qua. Phân tích nguyên nhân và một số hạn chế trong thực hiện xóa đói, giảm nghèo. Đề xuất một số giải pháp nhằm triển khai hiệu quả chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

**22. Đào Mạnh Hoàn**

 ***Thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong khu vực công***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 283/2019; Tr. 20 – 23

 *Từ khóa:* Thu hút, Trọng dụng, đãi ngộ, Nhân tài, Công chức, Khu vực công

 *Tóm tắt:* Chính sách thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài luôn được nhà nước quan tâm và chú trọng. Bài viết đề cập đến các chính sách trọng dụng nhân tài trong khu vực công; phân tích những điểm bất cập, tồn tại trong chính sách; Đề xuất giải pháp nhằm thực thi chính sách này một cách hiệu quả, sát thực tế.

**23. Lê Thanh Bình**

 ***Cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 283/2019; Tr. 24 – 28

 *Từ khóa:* Cải cách, Thủ tục hành chính, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết điểm lại những kết quả đạt được trong cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam. Phân tích những hạn chế, bất cập trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Đề xuất giải pháp nâng cao cải cách thủ tục hành chính trong thời gian tới.

**24. Nguyễn Thị Kim Chung**

 ***Hoàn thiện chính sách, pháp luật để thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 283/2019; Tr. 29 – 33

 *Từ khóa:* Chính phủ điện tử, Chính sách, Pháp luật, Cách mạng công nghệ 4.0

 *Tóm tắt:* Xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta nhằm đảm bảo phát triển nhanh, bền vững đất nước. Bài viết điểm lại những kết quả đạt được trong việc xây dựng Chính phủ điện tử. Đồng thời nêu những điểm còn hạn chế trong hệ thống chính sách, pháp luật về Chính phủ điện tử. Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật, hoàn thiện khung pháp lý đồng bộ cho việc xây dựng, triển khai chính phủ điện tử thời gian tới.

**25. Nguyễn Thị Thanh Nga**

 ***Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với vấn đề đảm bảo quyền con người***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 283/2019; Tr. 34 – 38

 *Từ khóa:* Quyền con người, Cách mạng công nghiệp 4.0

 *Tóm tắt:* Bài viết phân tích những tác động tích cực cũng như những thách thức của cách mạng công nghiệp 4.0 đối với vấn đề đảm bảo các quyền con người ở Việt Nam hiện nay. Từ đó đề xuất một số kiến nghị để đảm bảo thực hiện quyền con người hiệu quả hơn trong thời gian tới.

**26. Nguyễn Thị Hường**

 ***Quản lý Nhà nước về giáo dục trong bối cảnh hiện nay***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 283/2019; Tr. 42 – 45

 *Từ khóa:* Quản lý Nhà nước, Giáo dục, Cách mạng công nghiệp 4.0

 *Tóm tắt:* Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã đem đến những thay đổi sâu sắc và nhanh chóng đối với cả nhân loại; tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực, nhiều khía cạnh trong đời sống xã hội, trong đó đặc biệt không thể thiếu một nguồn nhân lực chất lượng cao, mà nguồn nhân lực lại là đối tượng trực tiếp của giáo dục – đào tạo. Bài viết đề cập đến cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra cho giáo dục Việt Nam. Đồng thời đưa ra một số đề xuất khi xây dựng chính sách giáo dục ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0

**27. Nguyễn Khánh Duy**

 ***Quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phát triển cho các vùng khó khăn ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 283/2019; Tr. 62 – 65

 *Từ khóa:* ODA, Phát triển, Vốn, Phát triển

 *Tóm tắt:* Bài viết giới thiệu Chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài nhằm hỗ trợ vùng khó khăn, giảm nghèo giai đoạn 2012 – 2018. Đưa ra một số đề xuất để quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn này cho các vùng khó khăn.

**28. Lê Thị Tuyền**

 ***Giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công cho đồng bào dân tộc thiểu số***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 283/2019; Tr. 66 – 69

 *Từ khóa:* Dịch vụ hành chính công, Dân tộc thiểu số

 *Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến một số quan niệm về tiếp cận dịch vụ hành chính công. Phân tích thực trạng việc tiếp cận dịch vụ hành chính công của đồng bào dân tộc thiểu số. Từ đó đề xuất giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công của đồng bào dân tộc thiểu số.

**29. Dìu Đức Hà**

 ***Chính sách đối với thị trường bất động sản ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 283/2019; Tr. 75 – 79

 *Từ khóa:* Chính sách, Thị trường bất động sản, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Ở Việt Nam, thị trường bất động sản tuy mới hình thành nhưng đã phát triển khá nhanh, có đóng góp đáng kể vào sự phát triển của nền kinh tế, góp phần hình thành và phát triển các loại thị trường khác. Bài viết phân tích thực trạng việc ban hành và thực thi chính sách đối với thị trường bất động sản. Đề xuất giải pháp hoàn thiện chính sách đối với thị trường này.

**30. Nguyễn Văn Thành, Đặng Thành Lê**

 ***Kinh nghiệm quốc tế về hỗ trợ chính sách nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp công nghiệp***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 283/2019; Tr. 92 – 96

 *Từ khóa:* Năng lực cạnh tranh, Doanh nghiệp công nghiệp

 *Tóm tắt:* Bài viết giới thiệu kinh nghiệm quốc tế về hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp công nghiệp trên các lĩnh vực: xây dựng chính sách công nghiệp, chính sách tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, chính sách tăng khả năng tiếp cận tài chính cho DNNVV,.. Từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

**31. Trương Thị Ngọc Lan**

 ***Xóa bỏ lao động trẻ em: Kinh nghiệm ở một số quốc gia và giá trị tham khảo cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 283/2019; Tr. 97 – 100

 *Từ khóa:* Lao động, Trẻ em, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến lao động trẻ em và kinh nghiệm xóa bỏ lao động trẻ em ở một số nước. Trêm cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**32. Nguyễn Chiến Thắng, Phạm Sỹ An**

 ***Tái cơ cấu đầu tư công ở Việt Nam: Tiến trình và những bài học***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Số 3/2019; Tr. 3 – 10

 *Từ khóa:* Đầu tư công, Tái cơ cấu, Mô hình tăng trưởng

 *Tóm tắt:* Bài viết đánh giá tiến trình đầu tư công của Việt Nam trong giai đoạn 2005 – 2017, trong đó khái quát lại các chính sách thúc đẩy tái cơ cấu đầu tư công, phân tích đánh giá thực trạng tái cơ cấu đầu tư công giai đoạn vừa qua theo các lát cắt về thành phần sở hữu, lĩnh vực đầu tư, nguồn vốn cũng như hiệu quả đầu tư công. Phân tích nguyên nhân của các bất cập, từ đó rút ra các bài học để nâng cao hiệu quả đầu tư công, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

**33. Trương Đông Lộc, Đinh Thị Ngọc Hương**

 ***Mối quan hệ giữa hỗ trợ phát triển chính thức và đầu tư trực tiếp nước ngoài: bằng chứng thực nghiệm từ các nước châu Á***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Số 3/2019; Tr. 11 – 19

 *Từ khóa:* ODA, FDI, Châu Á

 *Tóm tắt:* Bài viết đo lường ảnh hưởng của hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) đến đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của các nước đang phát triển khu vực châu Á. Bài viết sử dụng số liệu của có liên quan của 8 quốc gia có sự tương đồng về thể chế và chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia trong giai đoạn 1990 – 2016. Kết quả cho thấy, tồn tại mối quan hệ phi tuyến tính giữa ODA và FDI (theo hình chữ U). Ngoài ra còn tìm thấy mối quan thuận giữa độ mở thương mại và tỷ lệ tiết kiệm quốc gia với FDI, trong khi đó tỷ lệ tăng dân số lại có mối tương quan nghịch với FDI của mỗi quốc gia.

**34. Trần Trọng Triết**

 ***Dịch chuyển dòng vốn đầu tư nước ngoài và gợi ý chính sách cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ, Số 7/2020; Tr. 30 – 33

 *Từ khóa:* FDI, Kinh tế quốc tế,

 *Tóm tắt:* Xuất hiện trên thế giới vào khoảng thế kỷ thứ 19, cho đến nay, FDI đã có những biến động sâu sắc, tăng về quy mô, số lượng, hình thức, thị trường và lĩnh vực đầu tư,.. thể hiện vị trí và vai trò ngày càng lớn trong các quan hệ kinh tế quốc tế. Bài viết làm rõ sự vận động của dòng vốn FDI trên thế giới, từ đó đề xuất một số giải pháp cho Việt Nam trong việc thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn này.

**35. Vũ Xuân Thanh**

 ***Đại dịch Covid-19 đang xói mòn kết quả cải cách hệ thống ngân hàng toàn cầu***

*Nguồn trích:* Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ, Số 7/2020; Tr. 34 – 38

 *Từ khóa:* Dịch Covid-19, Ngân hàng, Thế giới

 *Tóm tắt:* Mặc dù đã cải thiện mạnh sau thời kỳ suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng hệ thống ngân hàng trên thế giới vẫn đối mặt trước nhiều thách thức ở phía trước, đặc biệt là nguy cơ xói mòn các nỗ lực cải cách do đại dịch Covid-19 gây ra. Bài viết giới thiệu các biện pháp khắc phục sau địa dịch Covid-19 của các ngân hàng trên thế giới.

**36. Nguyễn Thắng**

 ***Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 đến một số ngành công nghiệp của Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Khoa học và Công nghệ VN (A), Số 12/2019; Tr. 14-16

 *Từ khóa:* Ngành công nghiệp, Cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra với tốc độ nhanh theo cấp số nhân đang làm thay đổi bối cảnh toàn cầu và có tác động ngày một gia tăng đến Việt Nam, cả tác động tích cực và bất lợi. Bài viết đánh giá tác động của cuộc cách mạng này đến các ngành công nghiệp Việt Nam, như: nhóm ngành năng lượng, nhóm ngành dệt may – giày dép và công nghiệp điện tử.

**37. Nguyễn Song Tùng**

 ***Thúc đẩy liên kết vùng trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng đồng bằng sông Cửu Long***

*Nguồn trích:* Tạp chí Môi trường, Số 11/2019; Tr. 37 – 39

 *Từ khóa:* Liên kết vùng, Biến đổi khí hậu, Đồng bằng sông Cửu Long

 *Tóm tắt:* Bài viết trình bày tác động của biến đổi khí hậu đến vùng đồng bằng sông Cửu Long. Giới thiệu các văn bản, chính sách về liên kết vùng trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất giải pháp thúc đẩy liên kết vùng này trong thời gian tới.

**38. Vũ Thị Thu Quyên**

 ***Mối quan hệ giữa dổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay***

*Nguồn trích:* Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Số 12/2019; Tr. 26 – 36

 *Từ khóa:* Đổi mới, Kinh tế, Chính trị, Việt Nam

 *Tóm tắt:*  Đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị không còn là vấn đề mới mẻ, đã được nhiều học giả trong và ngoài nước nghiên cứu ở các góc độ khác nhau. Bài viết đề cập đến sự phát triển nhận thức của Đảng ta về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Đưa ra quan điểm về giải quyết mói quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam.

**39. Chu Thanh Hải**

 ***Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay***

*Nguồn trích:* Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Số 12/2019; Tr. 18 – 26

 *Từ khóa:* Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Doanh nghiệp, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết phân tích sự đổi mới cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; đánh giá làm rõ những thành tựu và hạn chế của khu vực DNNVV hiện nay. Trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp cơ bản phát triển DNNVV ở Việt Nam.

**40. Trần Khánh, Trần Lê Minh Trang**

 ***Không gian chiến lược đối ngoại của Việt Nam thời kỳ đổi mới (Giai đoạn***

***1986 – 2019) và những vấn đề đặt ra***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 11/2019; Tr. 3 – 11

 *Từ khoá:* Chiến lược, Đối ngoại, Ngoại giao, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết đánh giá thành công, hạn chế trong đối ngoại nhìn từ góc độ địa chính trị, từ đó có cái nhìn tổng thể về sự vận động của không gian chiến lược đối ngoại Việt Nam cũng như đưa ra một vài gợi ý chính sách.

**41. Tăng Thị Thanh Thủy**

 ***Quản trị công ty tại Thái Lan và Malaysia – Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 11/2019; Tr. 34 – 44

 *Từ khóa:* Quản trị công ty, Thái Lan, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Quản trị công ty đang ngày càng thu hút sự quan tâm của nhiều doanh nghiệp và các nàh xây dựng pháp luật về doanh nghiệp. Việc thiết lập quản trị công ty tại các nước đang phát triển như Việt Nam đòi hỏi không chỉ là thu nhập các mô hình, kinh nghiệm quản trị công ty tốt từ các quốc gia phát triển, mà còn cần thiết kế và vận hành tốt doanh nghiệp. Bài viết giới thiệu kinh nghiệm quản trị công ty ở Thái Lan, Malaysia, từ đó rút ra bài học cho doanh nghiệp Việt Nam.

**42. Nguyễn Văn Song, Tô Thế Nguyên, Nguyễn Công Tiệp**

 ***Độc quyền – thất bại truyền thống của thị trường: chính sách công cụ can thiệp nhằm hạn chế tổn thất phúc lợi xã hội.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 7 (494)/2019; Tr.3-11

*Từ khóa:* Độc quyền, Thất bại thị trường, Chính sách can thiệp, Phúc lợi xã hội.

*Tóm tắt:*Bài viết chỉ ra những nhược điểm và thiệt hại của xã hội, của người tiêu dùng khi thị trường cung bị độc quyền. Một số chính sách, công cụ chống độc quyền nhằm hạn chế những thiệt hại của thị trường độc quyền gây ra cho xã họi và bảo vệ người tiêu dùng được đưa ra. Các chính sách, công cụ này không thể áp dụng cho tất cả các laoij dộc quyền mà tùy theo dạng độc quyền, thùy thuộc vào sản phẩm, dịch vụ, tình trạng của độc quyền mà áp dụng chính sách cụ thể. Không chính sách, công cụ nào có thể loại trừ được toàn bộ thiệt hại của độc quyền mà chỉ hạn chế được thiệt hại do độc quyền gây ra.

**43. Lê Xuân Sang**

 ***Giảm thiểu rủi ro liên quan các dự án đầu tư theo hình thức quan hệ đối tác công tư ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 7 (494)/2019; Tr.32-42

*Từ khóa:* Rủi ro tài khóa, Dự án PPP, Việt Nam.

*Tóm tắt:*Bài viết này nhận dạng các loại hình rủi ro, nguyên nhân gây rủi ro tài khóa từ các dự án PPP ở Việt Nam theo cách tiếp cận về rủi ro của IMF và kinh nghiệm giám sát, khảo sát thực tiễn các dự án BOT/PPP ở miền Trung Việt Nam; qua đó đề xuất các định hướng giảm thiểu rủi ro từ hình thức đầu tư này trong tương lai.

**44. Vũ Thị Thư Thư**

***Tác động của xuất khẩu đến năng suất lao động trong doanh nghiệp***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 7 (494)/2019; Tr.43- 53

 *Từ khóa:* Doanh nghiệp, Hội nhập thương mại, xuất khẩu, năng suất lao động.

 *Tóm tắt:* Bài viết đánh giá tác động của hoạt động xuất khẩu đến năng suất lao động của doanh nghiệp và lý giải tại sao doanh nghiệp xuất khẩu thường có năng xuất lao động cao hơn so với những doanh nghiệp không xuất khẩu. Phân tích năng suất của doanh nghiệp trước khi bắt đầutham gia xuất khẩu cho thấy, những doanh nghiệp xuất khẩu có năng xuất lao động trên mỗi doanh nghiệp cao hơn doanh nghiệp không xuất khẩu cả trước và sau khi doanh nghiệp bắt đầu xuất khẩu. Sự vượt trội này xuất phát từ hai nguyên nhân: thứ nhất là các doanh nghiệp đã tự định hướng vào thị trường xuất khẩu và thứ hai là tác động học hỏi khi doanh nghiệp tham gia xuất khẩu. Tác động học hỏi từ việc tham gia xuất khẩu hàng hóa có thể giúp doanh nghiệp tăng năng suất lao động so với việc khoomg xuất khẩu.

**45. Ngô Khánh Huyền**

 ***Tác động của FDI đến hiệu quả của hoạt động ngân hàng từ các cách tiếp cận khác nhau.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 7 (494)/2019; Tr.64- 73

 *Từ khóa:* FDI, Tiếp cận DEA, Tiếp cận sản xuất, Tiếp cận tài sản

 *Tóm tắt:* Bài viết này xác định tác động của FDI đến hiệu quả của các ngân hàng dưới ảnh hưởng của cách tiếp cận lựa chọn đầu ra, đầu vào khác nhau. Với số liệu của 28 ngân hàng trong thời gian từ 2008 – 2012, nghiên cứu đã sử dụng tiếp cận phân tích bao dữ liệu (DEA) cùng với cách tiếp cận sản xuất và cách tiếp cận tài sản trong việc lựa chọn đầu ra và đầu vào để ước lượng hiệu quả của các ngân hàng.

**46. Phạm Ngọc Minh, Lê Thị Thanh Bình**

 ***Phát triển các cụm ngành công nghiệp trong liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 7 (494)/2019; Tr.87- 95

 *Từ khóa:* Cụm ngành công nghiệp, Liên kết vùng, Đồng bằng sông Cửu Long.

 *Tóm tắt:* Bài viết nhận định về thực trạng phát triển các cụm ngành công nghiệp trong liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long, tập trung xem xét 3 sản phẩm là lúa gạo, cây ăn quả và thủy sản. Qua đó bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả các cụm ngành chủ lực vùng đồng bằng sông Cửu Long.

**47. Phạm Thị Túy**

 ***Nhận diện và tháo gỡ các rào cản để KTTN là một động lực quan trọng của nền kinh tế Việt Nam.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 28, tháng 10/2019; Tr. 3 – 7

 *Từ khóa:* Kinh tế tư nhân (KTTN), Động lực, Kinh tế, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Sau hơn 30 năm đổi mới và mở cửa, đến nay vai trò của kinh tế tư nhân (KTTN) đã được ghi nhận, đã được coi là “ một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Mặc dù vậy, để KTTN thực sự trở thành “ một động lực quan trọng của nền kinh tế” là cả một hành trình không dễ dàng, bởi thực tế luôn cho thấy, cùng với những đổi thay trong nhận thức về KTTN, thì hiện nay, khu vực kinh tế này cũng đang phải đối diện với không ít rào cản. Bài viết đề cập đến việc nhận diện và đưa ra một số kiến nghị nhằm tháo gỡ các rào cản đối với KTTN hiện nay.

**48. Bùi Anh Tuấn, Lê Xuân Huế:**

 ***Nhiều mảng màu sáng trong bức tranh doanh nghiệp Việt Nam.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 28, tháng 10/2019; Tr. 8 – 11

 *Từ khóa:* Doanh nghiệp, Động lực, Kinh tế, Việt Nam.

 *Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến những nỗ lực trong cải thiện môi trường kinh doanh của Chính phủ thời gian qua đã có những kết quả nhất định. Bức tranh doanh nghiệp trong 9 tháng đầu năm 2019 cho thấy điểm nổi bật: số lượng doanh nghiệp thành lập mới tiếp tục đạt kỷ lục mới với gần 102.300 doanh nghiệp, vốn đăng ký bình quân tăng mạnh, đạt 12,6 tỷ đồng, mức cao nhất trong những năm trở lại đây.

**49. Nguyễn Thị Thu Hà**

 ***Nâng cao sự đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp đối với phát triển kinh tế***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 28, tháng 10/2019; Tr. 12 – 15

 *Từ khóa:* Năng suất nhân tố tổng hợp, Tăng trưởng, Kinh tế, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết đề xuất các giải pháp để thực hiện chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng của nền kinh tế theo chiều sâu trong bối cảnh hội nhập quốc tế và áp dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư vào tổ chức sản xuất và quản lý trên cơ sở phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất nhân tố tổng hợp (TFP).

**50. Nguyễn Thị Kim Chung**

 ***Để khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quản lý đầu tư công***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 28, tháng 10/2019; Tr. 17 – 19

 *Từ khóa:* Đầu tư công, Kiểm toán, Quản lý, Giải ngân.

 *Tóm tắt:* Bài viết tập trung vào những kết quả đạt được, đưa ra những sai phạm trong quản lý đầu tư công. Từ đó đề ra những giải pháp cần thực hiện, cụ thể là giải pháp về thể chế, về thực hiện quản lý công tác đầu tư công nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quản lý đầy tư công.

**51. Vũ Trọng Phong**

 ***Phát triển thị trường nội dung số tại Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 28, tháng 10/2019; Tr. 20 – 23

 *Từ khóa:* Thị trường, Nội dung số, Phát triển, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết đưa ra các giải pháp khắc phục hiệu quả để thúc đẩy phát triển thị trường nội dung số của Việt Nam. Bài viết cũng chỉ ra thực trạng thị trường nội dung số tại Việt Nam, để cập đến những hạn chế trong phát triển thị trưởng nội dung số và từ đó có được những kết quả phát triển đáng ghi nhận.

**52. Phạm Tiến Dũng**

 ***Phát triển công nghiệp hỗ trợ trong ngành điện tử***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 28, tháng 10/2019; Tr. 43 – 45

 *Từ khóa:* Điện tử, Công nghiệp hỗ trợ, Việt Nam.

 *Tóm tắt:* Bài viết khái quát về tình hình phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử ở Việt Nam. Nêu rõ đặc điểm của công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử, từ đó đề xuất một số các giải pháp nghiên cứu nhằm đóng góp để phát triển công nghiệp hỗ trợ trong ngành công nghiệp điện tử, giúp tăng trưởng kinh tế.

**53. Nguyễn Thị Thanh Chi**

 ***Đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân tại Hàn Quốc và gợi ý cho Việt Nam.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 28, tháng 10/2019; Tr. 56 – 58

 *Từ khóa:* Đổi mới, Quản lý nhà nước, Qoanh nghiệp tư nhân, Việt Nam, Hàn Quốc.

 *Tóm tắt:* Bài viết đưa ra các kinh nghiệm của Hàn Quốc trong việc thực hiện những chính sách để quản lý và phát triển doanh nghiệp tư nhân. Từ đó, có những nghiệm rút ra cho công tác đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam để Việt Nam tiếp tục phát triển hơn nữa khu vực kinh tế này.

**54. Nguyễn Nam Hải**

 ***Nâng cao cạnh tranh cho DNNVV ở một số quốc gia trong bối cảnh hội nhập kinh tế và bài học đối với Việt Nam.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 28, tháng 10/2019; Tr. 59 – 63

 *Từ khóa:* Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), Hội nhập kinh tế, Việt Nam.

 *Tóm tắt:* Bài viết đưa ra kinh nghiệm về chính sách hỗ trợ khác nhau của 1 số nước phát triển như: Mỹ, Hàn Quốc và đưa ra một số gợi ý cho Việt Nam để giúp các DNNVV nâng cao năng lực cạnh tranh và đứng vững trên thị trường, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội. Kinh nghiệm của các nước phát triển trên thế giới như Hàn Quốc và Mỹ sẽ là bài học quý giá đối với Việt Nam trong vấn đề này.

**55. Nguyễn Thanh Tuấn**

 ***Kinh nghiệm phát triển thị trường khoa học, công nghệ của Trung Quốc và tham khảo cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 28, tháng 10/2019; Tr. 68 – 71

 *Từ khóa:* Thị trường, Khoa học, Công nghệ, Trung Quốc, Việ Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết phân tích kinh nghiệm phát triển thị trường khoa học, công nghệ của Trung Quốc để Việt Nam tham khảo nhằm phát triển hơn nữa thị trường KHCN ở Việt Nam hiện nay.

**56. Võ Đại Lược**

 ***Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, Số 3/2020; Tr. 3 – 9

 *Từ khóa:* Hội nhập kinh tế quốc tế, Thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

 *Tóm tắt:* Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng. Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa quan trọng, là nhiệm vụ chiến lược và là một trong khâu đột phá; qua đó tạo động lực phát triển nhanh và bền vững, thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sớm đưa Việt Nam thoát ra khỏi nhóm nước có thu nhập trung bình thấp, để bước vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao.

**57. Nguyễn Văn Tuân**

 ***An sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, Số 3/2020; Tr. 21 – 29

 *Từ khóa:* An sinh xã hội, Dân tộc thiểu số, Miền núi phía Bắc.

 *Tóm tắt:* Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách và nguồn nhân lực ưu tiên phat strieern toàn diện kinh tế - xã hội, cơ sở hạn tâng, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực và đảm bảo an sinh xã hội (ASXH) cho đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) ở Việt Nam nói chung đồng bào DTTS các tỉnh miền Bắc nói riêng. Bên cạnh những thành tựu đạt được, chính sách ASXH đối với đồng bào DTTS các tỉnh miền núi phía Bắc còn nhiều hạn chế, bất cập. Điều đó đòi hỏi phải đúc rút ra những kinh nghiệm, từ đó thúc đẩy kinh tế phát triển, để đồng bào DTTS nơi đây sẽ được chăm lo, bảo vệ và trợ giúp ASXH một cách tốt nhất và đầy đủ nhất.

**58. Mai Lan Hương**

 ***Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0***

*Nguồn trích:* Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, Số 3/2020; Tr. 37 – 43

 *Từ khóa:* Chất lượng nguồn nhân lực, Cách mạng công nghiệp 4.0, Thị trường lao động.

 *Tóm tắt:* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) đang là xu thế toàn cầu và được dự đoán sẽ tăng tốc trong những năm tới, nó sẽ tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế của mỗi quốc gia và xóa mờ ranh giới giữa con người với máy móc, nâng cao hiệu quả sản xuất. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tạo ra sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ giữa các nền kinh tế, giữa các doanh nghiệp và năng lực con người. Việt Nam cũng không nằm ngoài vòng xoáy của cuộc Cách mạng 4.0. cuộc Cách mạng 4.0 sẽ tạo áp lực lớn trên thị trường lao động. Nếu các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam, không có giải pháp tổng thể để nâng cao chất lượng, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao thì sẽ phải đối mặt với tình trạng dư thừa lao động và thất nghiệp.

**59. Nguyễn Thị Hương**

 ***Xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong bối cảnhcuộc Cách mạng công nghiệp 4.0***

*Nguồn trích:* Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, Số 3/2020; Tr. 44 – 51

 *Từ khóa:* Cách mạng công nghiệp 4.0, Trí thức, Việt Nam.

 *Tóm tắt:* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đem lại nhiều thành tựu cho nhân loại, có tác động to lớn đến tất cả các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Trong bối cảnh đó, đội ngũ trí thức là tầng lớp giữ vị trí quan trọng, có khả năng đáp ứng được yêu cầu của cuộc CMCN 4.0. Xây dựng đội ngũ trí thức nững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Do đó, Việt Nam cần tiếp tục đề ra những chủ trương, đường lối cũng như những giải pháp phù hợp giúp cho đội ngũ trí thức Việt Nam thực hiện tốt vai trò của mình.

**60. Lê Viết Hùng**

 ***Thương mại Việt - Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump***

*Nguồn trích:* Tạp chí châu Mỹ ngày nay, Số 7/219; Tr. 33 – 39

 *Từ khóa:* Việt Nam, Mỹ, Quan hệ thương mại, Tổng thống Donald Trump.

 *Tóm tắt:* Có thể nói, sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố rút khỏi Hiệp định đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TTP), thực hiện cập nhật và nâng cấp như Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc và thúc đẩy cải cách thuế theo hướng tăng cường đánh thuế hàng nhập khẩu từ tất cả các quốc gia để tăng lợi thế cho hàng hóa Mỹ, đã làm gia tăng lo ngại về một thời kỳ bảo hộ thương mại mới. Trên cơ sở, xem xét những nét chính trong chính sách thương mại của Mỹ và đánh giá thực trạng thương mại Việt – Mỹ hiện nay, bài viết nêu lên một số hàm ý chính sách đối với mối quan hệ Việt – Mỹ trong tương lai.

**61. Đỗ Thị Diệu Ngọc**

 ***Xung đột thương mại Mỹ - Trung: Từ góc nhìn lịch sử và hàm ý cho Việt Nam.***

*Nguồn trích:*Tạp chí châu Mỹ ngày nay, Số 7/2019. Tr. 47 – 54

 *Từ khóa:* Mỹ, Trung Quốc, Xung đột thương mại, Chiến tranh thương mại, Việt Nam.

 *Tóm tắt:* Xung đột thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc trải qua nhiều giai đoạn thay đổi, phụ thuộc nhiều vào những biến động chính trị cho đến thời điểm đầu thế kỷ XXI. Tuy nhiên, nếu như Trung Quốc trước khi gia nhập WTO ở vị thế cần sự hỗ trợ của Mỹ thì sau khi trở thành một thành viên chính thức, nước này lại gây cho Mỹ ngày một nhiều vấn đề về kinh tế và xung đột giữa hai nước đã leo thang thành cuộc chiến thương mại. Cuộc chiến ấy không chỉ ảnh hưởng đến hai nước trong cuộc mà kéo theo nhiều nước liên quan, trong đó Việt nam vốn được thế giới đánh giá là ở vị trí hưởng lợi nhiều nhất. Bên cạnh những thuận lợi, Việt Nam hiện đang đối mặt với những rủi ro đi kèm. Với tình hình sản xuất phụ thuộc vào nguyên vật liệu Trung Quốc và một số hoạt động kinh tế thiếu minh bạch, Việt Nam cần phải cẩn trọng hơn và có cách giải trình hợp lý để tránh đối đầu không mong muốn với Mỹ vì một mức thuế nhập khẩu tăng cao như Trung Quốc, sẽ ảnh hưởng đến người sản xuất và người tiêu dùng Việt Nam.

**62. Lê Văn Chiến**

 ***Một số bất cập trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam và kiến nghị chính sách***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương. Số 550/2019.Tr. 4 - 7

 *Từ khóa:* Đầu tư trực tiếpnước ngoài, (FDI), Chính sách, Việt Nam

 *Tóm tắt:* Bài viết tập trung làm rõ một số hạn chế, yếu kém trong hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài, điểm rõ bức tranh khái quát về kết quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam những năm qua. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu mà Nghị quyết 50 – NQ/TW đề ra.

**63. Trần Ngọc Mai, Đinh Thị Thu Uyên, Hoàng Sơn Tùng**

 ***Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong quan hệ thương mại với các quốc gia trong khối AEC***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế Đối ngoại. Số 120/2019. Tr. 21 - 32

 *Từ khóa:* Quan hệ thương mại Việt Nam, AEC, Tăng trưởng, Xuất khẩu, Nhập khẩu.

*Tóm tắt:* Bài viết nghiên cứu mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế Việt Nam và thương mại với các quốc gia trong khối AEC trong giai đoạn từ 2001 – 2017. Kết quả nghiên cứu cho thấy không tìm ra mối quan hệ dài hạn giữa tăng trưởng của Việt Nam và thương mại với các quốc gia trong khối AEC. Đây là cơ sở để tìm ra các mối quan hệ ngắn hạn. Các quan hệ ngắn hạn có ý nghĩa thống kê bao gồm: thứ nhất, khi tăng trưởng GDP của Việt Nam được cải thiện, Việt Nam có xu hướng nhập khẩu nhiều hơn từ Brunei và Thái Lan; thứ hai, khi tăng trưởng GDP của Việt Nam được cải thiện, Việt Nam có xu hướng xuất khẩu nhiều hơn sang Campuchia và Singapore; thứ ba, trong ngắn hạn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Việt Nam nên chú trọng nhập khẩu từ Campuchia và Philipines và chú trọng xuất khẩu sang thị trường các nước Brunei, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Thái Lan. Thông qua nghiên cứu này, kết quả nghiên cứu sẽ bổ sung bằng chứng thực nghiệm từ các quốc gia đang phát triển về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế Việt Nam và thương mại quốc tế trong liên kết khu vực (với các quốc gia AEC).

**64. Nguyễn Phúc Hiền, Vũ Thế Cường**

 ***Tác động kiều hối đến tăng trưởng kinh tế ở một số nước ASEAN***

*Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế Đối ngoại. Số 120/2019. Tr. 33 - 41

 *Từ khóa:* Kiều hối, Tăng trưởng kinh tế, GDP, Asean

 *Tóm tắt:* Bài viết phân tíchtác động của kiều hối đến tăng trưởng kinh tế của 8 nước Asean (bao gồm: Campuchia, Indonexia, Malayxia, Myanma, Lào, Philipin, Thái Lan và Việt Nam; Singapore và Bruney không bao gồm vì không có dữ liệu kiều hối). Sử dụng dữ liệu bảng của 8 quốc gia Asean này từ năm 2000 – 2016, với phương pháp ước lượng hồi quy: bình phương nhỏ nhất gộp (Pooled OLS) và tác động cố định (fixed effects) kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy kiều hối có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế (GDP) tại các nước Asean trong mẫu nghiên cứu và cứ 1% lượng kiều hối đổ vào các nước này thì dẫn đến tăng trưởng GDP gần 0,01.

**65. Phùng Thị Huệ, Trịnh Văn Định**

 ***Mục tiêu của sáng kiến “Vành đai và Con đường”.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc. Số 9/2019. Tr. 29 - 38

 *Từ khóa:* Vành đai kinh tế, Con đường tơ lụa, Con đường tơ lụa trên biển thế Kỷ XXI, Vành đai và Con đường, Trung Quốc.

 *Tóm tắt:* Hơn 5 năm qua, thế giới đặc biệt quan tâm đến Sáng kiến kết nối Á – Âu – Phi, xuyên suốt hai tuyến đường “tơ lụa”, cả trên biển lẫn trên đất liền do Trung Quốc khởi xướng và tổ chức triển khai. Sáng kiến này được luận giải, đánh giá dưới nhiều góc độ: nội dung, lĩnh vực, nguyên tắc, cơ chế hợp tác; kết quả thực hiện, xu hướng vận hành; thái độ, ý chí của các thành viên tham gia;… Điều đáng nói là, ngay từ khi Trung Quốc đề xướng Sáng kiến và Vành đai và Con đường (BRI) đến nay, một vấn đề luôn được các nước đi sâu tìm hiểu, đó là mục tiêu thực sự của BRI, bởi nó liên quan trực tiếp đến phương thức thực hiện của Trung Quốc và lợi ích thiết thân của các nước tham gia. Bài viết đi sâu phân tích hai mục tiêu cốt yếu nhất trong BRI – mở rộng không gian phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh vị thế quốc tế của Trung Quốc, đồng thời lý giải tác động của BRI đến các nước tham gia.

**66. Nguyễn Nhâm**

 ***Thực chất cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc. Số 9/2019. Tr. 39 - 48

 *Từ khóa:* Chiến tranh thương mại, Cạnh tranh chiến lược, Ấn Độ Dương,Thái Bình Dương,Vành đai và Con đường.

 *Tóm tắt:* Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung leo thang trở lại sau khi Mỹ tăng thuế với 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc, dẫn đến động thái trả đũa tương tự của Bắc Kinh nhằm vào 60 tỷ USD hàng hóa Mỹ. Lập trường cứng rắn của mỗi bên và tổn thất ngày càng gia tăng khiến Washington và Bắc Kinh khó bề kết thúc cuộc thương chiến mang tầm thế kỷ này, mặc dù hai bên đã thỏa thuận “ngừng bắn” trong cuộc gặp bên lề Hội nghị thượng đỉnh G20 tại Nhật Bản (29/6). Trước đó, tháng 11/2017 Mỹ đưa ra chính sách “Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương” (Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương), được coi là “hệ thống kinh tế quốc tế công bằng, bền vững và dựa trên luật lệ, các nguyên tắc của thị trường”. Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI) do Trung Quốc đưa ra năm 2013 với Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ở hơn 60 quóc gia dọc theo con đường tơ lụa cổ, nhằm mở rộng không gian địa – chiến lược của Bắc Kinh, khiến cho sự cạnh tranh lợi ích giữa hai cường quốc hàng đầu thế giới về kinh tế diễn ra ngày càng quyết liệt hơn.

**67. Tăng Mỹ Sang**

 ***Tác động của chính sách tiền tệ đến tăng trưởng kinh tế***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính. Số 715/2019. Tr. 5–9

 *Từ khóa:* Chính sách tiền tệ, Tăng trưởng kinh tế, Lãi suất, Cung tiền

 *Tóm tắt:* Bài viết sử dụng phương pháp VAR để kiểm định mối liên hệ và mức độ tác động của chính sách tiền tệ đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thông qua nguồn dữ liệu thứ cấp thu thập được. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có mối liên hệ giữa các biến số của chính sách tiền tệ và tăng trưởng kinh tế, trong đó cung tiền tác động rất mạnh đến tăng trưởng kinh tế, lãi suất ngắn hạn và dài hạn đều có tác động nhưng tác động ngược chiều. Từ đó, bài viết kiểm định mối liên hệ giữa chính sách tiền tệ và tăng trưởng kinh tế, đánh giá tác động của chính sách tiền tệ đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, từ đó đưa ra các kiến nghị phù hợp.

**68. Phạm Thị Hồng Khoa và cộng sự**

 ***Mối quan hệ giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính. Số 715/2019. Tr. 10 – 13

 *Từ khóa:* Phát triển tài chính, Tăng trưởng kinh tế, Mô hình ARDL,

  *Tóm tắt:* Bài viết tập trung vào mối quan hệ giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam trong giai đoạn từ quý I/2000 đến quý IV/2015. Bài viết sử dụng mô hình ARDL để kiểm định tác động của phát triển tài chính lên tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn; sử dụng kiểm định Sasabuchi-Lind-Mehlum (SML) để xem xét có tồn tại mối quan hệ chữa U ngược giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế hay không. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong ngắn hạn, phát triển tài chính có tác động ngược chiều lên tăng trưởng kinh tế; về dài hạn, có tồn tại mối quan hệ không đơn điệu giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế.

**69. Võ Văn Lợi**

 ***Thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện của Việt Nam trong bối cảnh mới.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính. Số 715/2019. Tr. 14 – 16

 *Từ khóa:* Hội nhập kinh tế quốc tế , FTA, Phát triển bền vững.

 *Tóm tắt:* Bài viết khẳng định và nâng cao vị thế của Việt Nam. Hội nhập kinh tế sâu rộng góp phần đưa Việt Nam trở thành một “mắt xích” quan trọng trong mạng lưới các liên kết kinh tế với các nền kinh tế hàng đầu thế giới mới, đồng thời tạo động lực mới và cả “sức ép” mới để thúc đẩy hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.

**70. Phạm Thị Vân Anh**

 ***Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam hiện nay***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính. Số 715/2019. Tr. 22 – 25

 *Từ khóa:* Cổ phần hóa, Doanh nghiệp nhà nước, Thoái vốn, Tái cơ cấu.

*Tóm tắt:* Bài viếtnêu lên thực trạng tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước hiện nay: hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách. Từ đó đưa ra kết quả và những vấn đề đặt ra là làm thế nào để đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước một cách hiệu quả nhất.

**71. Nguyễn Thị Minh Thư**

 ***Nhân tố ảnh hưởng tới sự tham gia của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính. Số 715/2019. Tr. 73 – 77

 *Từ khóa:* Việt Nam, Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chuỗi giá trị toàn cầu

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích các nhân tố quyết định khả năng tham gia của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu (tuổi doanh nghiệp, quy mô, khả năng tiếp cận tín dụng, môi trường kinh doanh, cải tiến công nghệ).

**72. Phạm Xuân Thành, Trần Việt Hùng, Trần Thị Cẩm Hồng, Vũ Thị Thủy, Phạm Thị Bích Hằng.**

 ***Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính. Số 715/2019. Tr. 84 – 87

 *Từ khóa:* Đạo đức kinh doanh, Trách nhiệm xã hội, Doanh nghiệp, Môi trường thiên nhiên.

 *Tóm tắt:*Bài viết đưa ra khái niệm đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường, một số thách thức, rào cản đặt ra. Việc nâng cao đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của mình, doanh nghiệp Việt Nam sẽ phát triển bền vững, ngày càng có thêm nhiều sản phẩm mang thương hiệu, trí tuệ và con người Việt Nam.

**73. Nguyễn Thị Quỳnh Phương**

 ***Kinh nghiệm quản lý mua sắm công của Trung Quốc***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính. Số 715/2019. Tr. 122 – 125

 *Từ khóa:*Trung Quốc, Quản lý, Mua sắm công, Dịch vụ công, Ngân sách

 *Tóm tắt:* Bài viết rút ra một số kinh nghiệm quản lý mua sắm công của Việt Nam trong thời gian tới từ thực tiễn quản lý mua sắm công của Trung Quốc. Để tăng cường hiệu quả mua sắm công, trung Quốc đã tập trung cải cách, hoàn thiện quy định pháp luật về ngân sách, thí điểm biên chế dự toán ngân sách theo kết quả đầu ra trong mua sắm công, chuẩn hóa quy trình mua sắm, tăng cường giám sát toàn bộ quá trình, công khai thông tin mua sắm dịch vụ công của Chính phủ mang đặc sắc Trung Quốc.

**74. Trần Nhật Quang, Nguyễn Thị Mai Hương**

 ***Kinh nghiệm xây dựng đô thị thông minh của một số nước và bài học cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính. Số 715/2019. Tr. 130 – 132

 *Từ khóa:* Đô thị thông minh, Cách mạng 4.0, Việt Nam.

 *Tóm tắt:* Bài viết đưa ra các kinh nghiệm của các nước tiên tiến trên thế giới về lĩnh vực phát triển đô thị thông minh như: London, singapore, Seoul. Từ đó rút ra bài học để xây dựng đô thị thông minh ở Việt Nam theo hướng bền vững.